TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993
HTTK: Thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ: Thôn, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đỗ Đức N, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đức N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đức N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Đại D, sinh ngày 20/10/2012 và Đỗ Hồng L, sinh ngày 06/12/2018, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh N. Anh chị thỏa thuận giao cho anh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu D và L, kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh N.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0000735 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị T số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND KV1-Hưng Yên;
-THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
-UBND xã H
(GCNKH số 35 ngày 21/04/2011);
-Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
-Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N